

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	499.51	↓-3.86	-0.77%
KLGD (triệu ck)	49.47	↑6.41	14.89%
GTGD (tỷ đồng)	812.58	↑43.52	5.66%
Tổng cung (triệu ck)	173.11	↑57.42	49.63%
Tổng cầu (triệu ck)	162.94	↑38.02	30.44%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.14	↑0.97	18.82%
KL bán (triệu ck)	9.24	↑1.31	16.49%
Giá trị mua (tỷ đồng)	123.40	↓-15.20	-10.97%
Giá trị bán (tỷ đồng)	214.85	↑1.65	0.77%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.53	↓-0.49	-0.75%
KLGD (triệu ck)	34.50	↑4.79	16.14%
GTGD (tỷ đồng)	288.50	↑31.70	12.34%
Tổng cung (triệu ck)	81.86	↑2.14	2.68%
Tổng cầu (triệu ck)	64.96	↑4.59	7.60%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.96	↑0.85	27.36%
KL bán (triệu ck)	1.40	↑0.43	44.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	45.48	↓-1.02	-2.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	17.41	↓-11.63	-40.04%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	796.47	↓-4.13	↓ -0.52
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1056.34	↓-13.11	↓ -1.23
PVN ALLSHARE	1093.38	↓-13.43	↓ -1.21
PVN ALLSHARE HNX	712.24	↓-8.55	↓ -1.19
PVN ALLSHARE HSX	1116.48	↓-13.9	↓ -1.23
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1249.28	↓-11.59	↓ -0.92
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1563.38	↓-28.17	↓ -1.77
PVN Tài Chính	585.03	↓-6.2	↓ -1.05
PVN Công Nghiệp	466.09	↓-5.92	↓ -1.25
PVN Dầu Khí	959.73	↓-12.38	↓ -1.27
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	660.94	↓-4.5	↓ -0.68

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	499.51	↓-0.77%	↓-1.87%	↑ 42.72%
VN30-Index	555.01	↓-0.31%	↓-1.41%	↑ 44.05%
PVNAIshare HSX	1116.48	↓-1.23%	↓-3.50%	↑ 116.85%
HNX-Index	64.53	↓-0.75%	↓-1.68%	↑ 13.63%
HNX30-Index	122.32	↓-1.11%	↓-3.08%	↑ 22.32%
PVNAIshare HNX	712.24	↓-1.19%	↓-0.14%	↑ 31.10%
PVNAIshare	1093.38	↓-1.21%	↓-3.13%	↑ 112.21%
PVN 10	796.47	↓-0.52%	↓-1.99%	↑ 20.91%

Nhận định thị trường:

Thị trường chứng khoán Mỹ, Châu Âu và châu Á đồng loạt giảm mạnh sau những thông tin tác động tâm lý. Với TTCK Mỹ, nhà đầu tư có vẻ khá nhạy cảm với việc FED dự kiến giảm quy mô nới lỏng tiền tệ. Theo một số chuyên gia kinh tế thì điều này có thể bắt nguồn từ nỗi lo về bong bóng tài sản chứ không hoàn toàn là lạm phát. Cơ sở của nhận định này cũng dựa trên số liệu mới công bố gần đây: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 4 tháng đầu năm nay của Mỹ không bao gồm giá lương thực và năng lượng tăng 1,1%, thấp nhất kể từ khi Fed bắt đầu thu thập dữ liệu năm 1960. Với lạm phát vẫn dưới mục tiêu 2% và tỷ lệ thất nghiệp 7,6%.

Thị trường châu Á chịu ảnh hưởng mạnh bởi diễn biến TTCK Trung Quốc và Nhật Bản. TTCK Trung Quốc giảm mạnh do quan ngại về thanh khoản các ngân hàng và sự khan hiếm tiền mặt tăng dần khi lãi suất qua đêm liên ngân hàng bất ngờ tăng vọt đột biến lên mức cao nhất trong lịch sử, trong khi POBC không hề có động thái bơm tiền qua thị trường mở. Điều này có liên hệ mật thiết với dòng tiền tham gia TTCK ngắn hạn và có tác động ảnh hưởng mạnh tới tâm lý thị trường. Ngay cả ở Việt Nam chúng ta cũng đã chứng kiến những thời gian và hiện tượng tương tự như vậy trong các năm 2009 – 2011.

Chúng tôi đánh giá tăng dần mức độ ảnh hưởng của diễn biến các thị trường chứng khoán trên thế giới đối với thị trường trong nước. Thực tế trong 1 năm gần đây, các diễn biến tăng giảm cường độ mạnh trên chứng khoán Mỹ - Âu có ảnh hưởng rất mạnh tới dòng tiền vào ra 2 quỹ etfs lớn (FTSE VietNam Index niêm yết trên 10 sàn, trong đó có 8 sàn châu Âu và 2 sàn châu Á là Hồng Kong và Singapor; và Market Vector VietNam Index niêm yết trên NYSE) và các ảnh hưởng thậm chí có thể tác động tới TTCK Việt Nam với tốc độ khá nhanh qua cơ chế quỹ mở etfs. Ngoài ra còn có những ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư và khó định lượng được. Phiên giao dịch ngày hôm nay, NĐT nước ngoài tiếp tục bán ròng hơn 3 triệu đơn vị trên HSX giá trị bán ròng hơn 91 tỷ đồng.

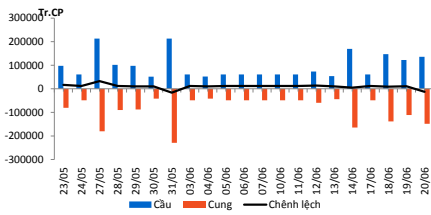
Đối với thị trường chứng khoán trong nước, dễ dàng nhận thấy rằng thị trường đang trong giai đoạn thiếu hụt thông tin hỗ trợ. Trong ngắn hạn hầu như sẽ không có thông tin nào mang tính chất hỗ trợ thị trường. Chờ đợi các thông tin vĩ mô, đặc biệt là số liệu về nợ xấu, tăng trưởng tín dụng, tăng trưởng tiền gửi, và KQKD của các doanh nghiệp niêm yết thì xét về khoảng thời gian có lẽ NĐT sẽ phải chờ đợi tới đầu tháng 7 để đón nhận các luồng thông tin này. Trong khi đó, CPI tháng 6 sẽ không còn là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nếu mức CPI tăng thấp, ngược lại nếu CPI tăng mạnh sẽ gây ảnh hưởng xấu tới tâm lý thị trường. Điều này sẽ khiến tâm lý thị trường trở nên thận trọng hơn và xác suất khả năng điều chỉnh giảm hoặc dao động ngang thường sẽ cao trong giai đoạn này.

Về mặt kĩ thuật, chúng tôi đã phân tích và đưa ra các hỗ trợ quan trọng như 480 điểm với VN-Index và 62 điểm với HNX-Index. Có vẻ như HNX-Index đang diễn ra theo mô hình CUP and Handle mà chúng tôi đã có những phân tích sâu trong bản tin tuần qua. Do đó trong một vài phiên tới, các dao động của thị trường có thể sẽ vẫn thiên về chiều hướng giảm.

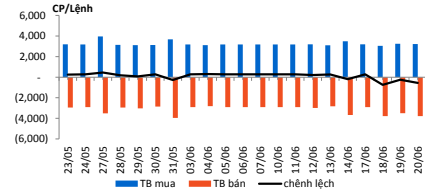
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

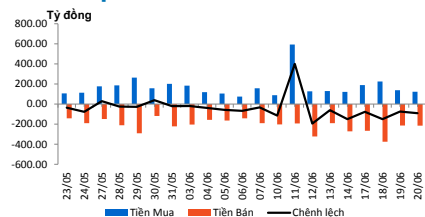
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

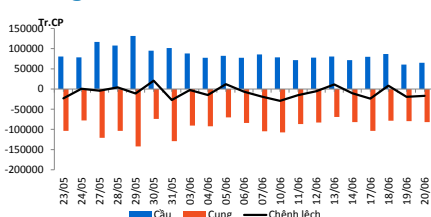


Giao dịch NĐTNN

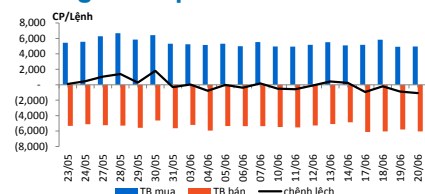


Diễn biến sàn Hà Nội

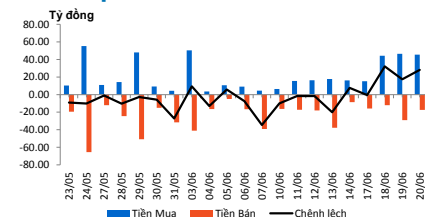
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HOSE, số lệnh ATO ở cả 2 bên mua và bán giảm rõ rệt so với các phiên trước. Chính vì vậy, khối lượng giao dịch tại phiên mở cửa chỉ ở mức thấp đạt hơn 1.7 triệu đơn vị. Toàn sàn chỉ có TTF, KTB, PVT, ITA, HQC, HAR, EIB là khối lượng giao dịch đạt trên 100 ngàn đơn vị. Trong đó có 3 mã giảm điểm, 2 mã đứng tham chiếu và 2 mã tăng trần là HAR và TTF.

HAR có phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp, còn TTF với thông tin Quý Đầu tư Việt Nam muốn nâng sở hữu lên 11.87% đã tạo hiệu ứng tích cực cho mã này tăng trần. Trong các mã trụ cột như BVH, GAS, MSN, VIC, VNM thì có 2 mã giảm điểm, 3 mã đứng giá làm ảnh hưởng không tốt đến thị trường. Tính đến 9h30, VN-Index giảm 1.39 điểm, tương ứng 0.28% về mức 501.98 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index giảm 2.97 điểm, tương ứng 0.59% về mức 500.4 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.86 điểm, tương ứng 0.77% về mức 499.51 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 49.4 triệu đơn vị, tương ứng 812.06 tỷ đồng. Một số mã như FCM, HPG, TTF, VCB, BVH, DPM, DRC, PPC, PVD, SJS, VFMV1 cũng được mua với khối lượng đều trên 100 ngàn đơn vị. Các mã lớn như GAS, MSN, VIC cũng được khối ngoại mua vào nhưng không nhiều. Mã CSM mặc dù được quỹ FTSE Vietnam Index thêm vào danh mục ngày 07/06 nhưng hôm nay không được mua. Trong số các mã được khối ngoại mua nhiều chỉ có 6 mã là FCM, FCN, TTF, LCG, PVD, SJS tăng giá, MSN đứng tham chiếu, số còn lại đều giảm điểm. Bên cạnh đó, các mã được nhà đầu tư nội giao dịch nhiều như CTG, EIB, HQC, PVT, SAM,... đa số điều giảm điểm. Điều này cho thấy nhà đầu tư trong nước đang rất bị quan với xu hướng thị trường.

Giao dịch nhiều nhất tại HNX thuộc về FLC với hơn 394 ngàn đơn vị được giao dịch, SHB, SCR, PVX khối lượng giao dịch hiện tại lần lượt là gần 60 ngàn đơn vị, hơn 51 ngàn đơn vị và gần 32 ngàn đơn vị. ACB, FLC, SCR, SHB, PVX đồng loạt giảm điểm. Sau 20 phút giao dịch, HNX-Index giảm 0.35 điểm, tương ứng 0.54% về mức 64.67 điểm.

HNX-Index giảm 0.91 điểm, tương ứng 1.4% về mức 64.11 điểm, khối lượng giao dịch chỉ ở mức 17.45 triệu đơn vị. Toàn HNX có 114 mã giảm và chỉ 37 mã tăng.

Giao dịch tại HNX chủ yếu tập trung tại SCR, PVX, PVS, FLC. SHB phiên giao dịch ngày hôm nay chỉ đạt 995.6 ngàn đơn vị.

Tại HNX, khối ngoại mua ròng hơn 2.8 triệu đơn vị. Các mã được mua nhiều là PVS, VCG, PVX, PGS, PVC. Hôm nay khối ngoại cũng bán hơn 600 ngàn đơn vị ở mã KLS.

Bên cạnh giao dịch của khối ngoại, nhà đầu tư nội giao dịch nhiều ở các mã như VND, SHB, FLC, ACB,... nhưng hầu hết trong số này đều giảm điểm, chỉ có SHB là đứng ở tham chiếu.

Kết thúc giao dịch, chỉ số HNX-Index giảm 0.49 điểm, tương ứng 0.75% về mức 64.53 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ ở mức gần 34.5 triệu đơn vị. Toàn sàn có 69 mã tăng giá, 110 mã giảm giá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Ổn định
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	480	***
Hỗ trợ 3	460	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Dao động
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

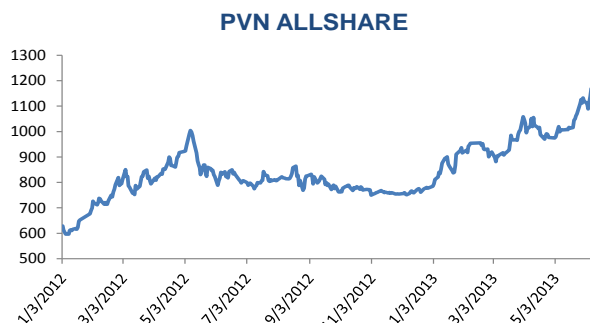
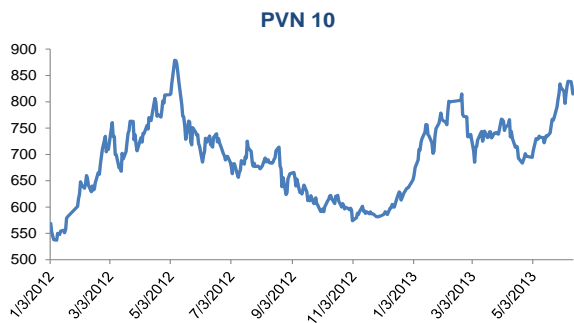
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Xu thế giảm ngắn hạn ngày càng mạnh lên và các tín hiệu đã đảm bảo tính tin cậy. Phiên giảm hôm nay, thị trường bắt đầu xuất hiện trạng thái tương quan giá giảm, khối lượng tăng và giá tăng (bulltrap) khối lượng giảm. Về kỹ thuật, chừng nào trạng thái này chưa chấm dứt, NĐT nên thận trọng và giữ vị thế tiền mặt.

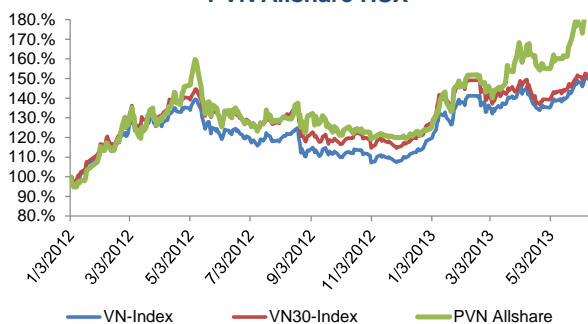
DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

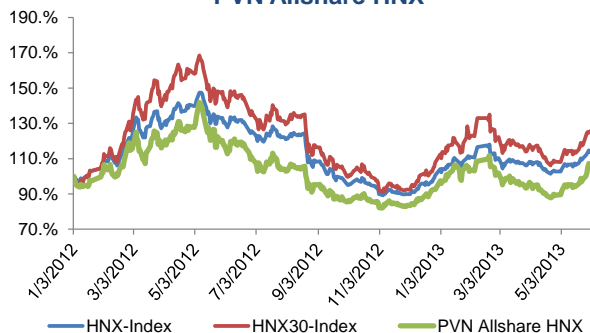
www.pvnindex.vn



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



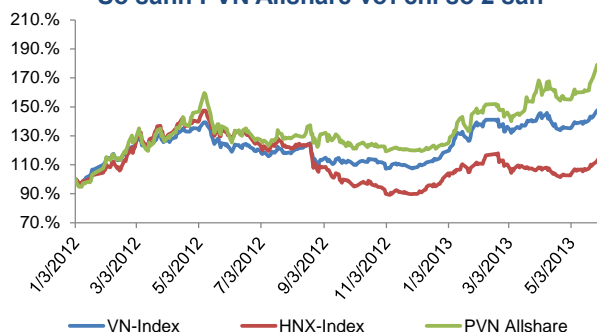
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



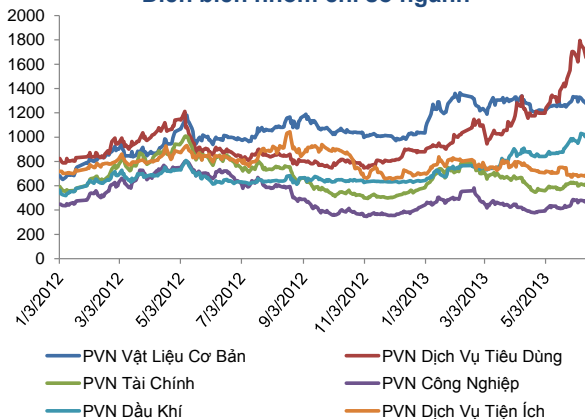
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



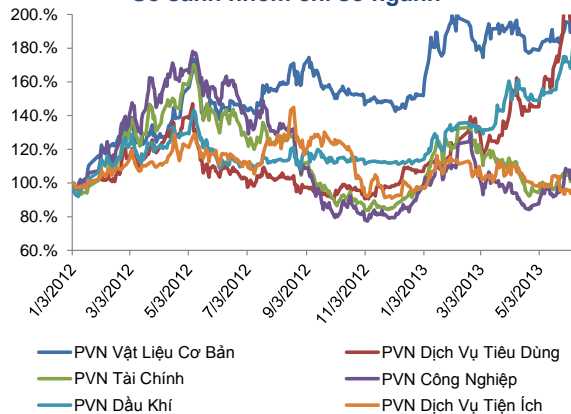
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 09 mã cổ phiếu đứng giá, 15 mã giảm giá và 04 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.52% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11.182 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,900.0	-	0.00	0.52	15.95	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	9,100	-2.86	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	17,700	0.00	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,700.0	515,600	-1.58	1.53	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,400.0	200	0.00	0.87	5.95	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	1,000	-4.55	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900.0	203,900	-1.43	0.68	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	17,000.0	302,300	-1.16	1.01	2.54	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,500.0	21,200	3.17	1.14	2.97	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	74,000	0.00	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,300.0	6,725	-0.61	0.70	8.23	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	1,300	5.56	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	17,400.0	2,683,424	0.00	1.47	4.65	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,600.0	3,124,865	-1.75	0.25	2.11	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	59,500.0	458,210	-1.65	4.80	19.07	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,100.0	524,930	-0.92	2.58	6.96	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,500.0	7,940	-1.38	1.31	3.47	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,600.0	128,780	2.38	0.74	6.28	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,200.0	594,080	-1.77	1.26	5.47	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	26,800.0	3,340	-0.74	1.31	3.79	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	18,210	-3.45	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,200.0	404,880	2.50	1.66	9.67	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,200.0	751,910	0.00	0.72	10.38	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,400.0	989,630	-1.82	0.55	49.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	34,310	-2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	52,140	0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,800.0	217,960	0.00	0.82	3.24	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,400.0	33,230	0.00	0.31	2.24	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
HAG	21,700	21,700	0.00	50,258,071
PPC	22,900	22,100	-3.49	33,323,566
STB	17,100	17,500	2.34	31,219,330
ITA	7,700	7,600	-1.30	29,281,275
HPG	29,700	29,300	-1.35	27,460,090

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RDP	15,900	17,000	1,100	6.92
SSC	42,000	44,900	2,900	6.90
DMC	33,600	35,900	2,300	6.85
HAR	31,100	33,200	2,100	6.75
DHC	7,500	8,000	500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCG	4,300	4,000	-300	-6.98
DVP	79,000	73,500	-5,500	-6.96
LGC	16,200	15,100	-1,100	-6.79
STT	3,000	2,800	-200	-6.67
COM	29,500	27,600	-1,900	-6.44

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	15,237	PPC	22,899
ITA	10,928	HPG	22,653
PVD	9,383	DPM	20,299
HPG	9,238	STB	18,892
VNM	8,640	HAG	18,625

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
PVS	17,400	17,400	0.00	45,958
FLC	7,400	7,100	-4.05	28,634
SHB	7,000	7,000	0.00	24,944
KLS	8,700	8,600	-1.15	19,344
VCG	13,500	13,100	-2.96	19,108

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	400	500	100	25.00
BKC	12,000	13,200	1,200	10.00
SCJ	6,000	6,600	600	10.00
SPI	10,300	11,300	1,000	9.71
L18	9,500	10,400	900	9.47

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NVC	900	800	-100	-11.11
VFR	5,000	4,500	-500	-10.00
APG	4,100	3,700	-400	-9.76
MIM	6,300	5,700	-600	-9.52
BDB	7,500	6,800	-700	-9.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	19,363	PVS	6,436
VCG	11,157	KLS	5,104
PVX	8,275	AAA	1,028
PGS	2,446	PGS	891
PVC	1,334	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339